**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1996 – 2015)**

 **NCS. Hà Ngọc Ninh – Khoa Lịch sử**

 **Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn TPHCM**

**ĐT: 0974725875**

**Email:** hangocninh85@gmail.com

**Tóm tắt.** Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã khai phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa kinh qua chủ nghĩa tư bản, bị chiến tranh tàn phá, từng bước làm cho*“đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”* để đi tới một xã hội dân giàu, nước mạnh. **Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về giáo dục - đào tạo luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.** Tiếp thu những lời dạy của Bác, trong những năm qua **sự nghiệp giáo dục** đã trở thành mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân tỉnh Phú Thọ. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ đã vận dụng những quan điểm, phương pháp về giáo dục của Bác và đã mang lại hiệu quả tích cực, hệ thống giáo dục của tỉnh toàn diện từ mầm non đến phổ thông và chuyên nghiệp, tỷ lệ dân số trong độ tuổi đến trường tăng nhanh, chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng cao…thế và lực của tỉnh ngày càng lớn mạnh không ngừng.

**Từ khóa.** Hồ Chí Minh, giáo dục, vận dụng, Đảng, Phú Thọ, đổi mới.

**1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục**

***1.1. Xây dựng nền giáo dục độc lập, tiến bộ, hiện đại và nhân văn***

Trong những năm hoạt động cách mạng tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc tố cáo tội ác của thực dân Pháp trong việc thi hành "chính sách ngu dân" để dễ bề cai trị đối với nhân dân ta. Tại Đại hội Tua của Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc lên án chính sách giáo dục của thực dân Pháp ở Đông Dương là “*Nhà tù nhiều hơn trường học, lúc nào cũng mở cửa và chật ních người…”* [7, tr.35]. Trong tác phẩm nổi tiếng "Bản án chế độ thực dân Pháp" (1925), Người viết: *“Nhân dân Ðông Dương khẩn khoản đòi mở trường học vì trường học thiếu một cách nghiêm trọng…”* [7, tr.107-108]. Trong cuốn “Đường kách mệnh” (năm 1925) và “Chánh cương vắn tắt của Đảng” (2/1930), Nguyễn Ái Quốc cũng xác định rõ: *“Phổ thông giáo dục theo công nông hóa”*. Trong thư gửi Quốc tế Cộng sản ngày 18-2-1930, Nguyễn Ái Quốc viết: “*tiến hành giáo dục cho mọi người”.*Đặc biệt, ở “Chương trình Việt Minh” (1941), Bác Hồ chủ trương:*“Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục…Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân, làm cho nòi giống ngày thêm mạnh”* [8, tr.629-630]. Khi Cách mạng Tháng Tám – 1945 mới thành công, Bác nói: *"nạn dốt là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ”* [9, tr.7], Bác nhấn mạnh: *"Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”* [10, tr.36]. Trong “Thư gửi cho học sinh”, 5/9/1945, Bác viết:*“Ngày nay, các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”* [9, tr.32]. Bác khích lệ học sinh:*“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”* [9, tr.32]. Cho đến bức thư cuối cùng Bác gửi cho ngành GD-ĐT, ngày 15/10/1968, Bác lại nhấn mạnh: *“Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn, nhằm giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”* [11, tr.403].

***1.2. Nội dung giáo dục phải phong phú, toàn diện,******lấy chất lượng làm cốt để phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ***

Hồ Chí Minh cho rằng cần phải có một nền giáo dục toàn diện, trong đó, nội dung giáo dục phải tổng hợp tri thức nhiều lĩnh vực như văn hóa, chính trị, thể chất, khoa học - kỹ thuật, quân sự, đạo đức cách mạng, lý tưởng cách mạng, xây dựng nếp sống văn hóa…ngay trong năm học đầu tiên của nước Việt Nam độc lập 1945 - 1946, học sinh học tất cả các môn học quốc văn, quốc sử và địa lý. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24/10/1955), Người nhắn nhủ việc giáo dục gồm có: *“Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công”* [14, tr.74].

Nội dung của giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần phù hợp với mỗi lứa tuổi, mỗi cấp học, mỗi bậc học. Trong bức thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ và thanh niên ngày 31/10/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Đối với Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đồ xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”* [14, tr.25]. *Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe của các cháu* [14, tr.81].

Kiến thức là đặc biệt cần thiết để kiến thiết quốc gia, bảo vệ đất nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển nhân cách, bên cạnh tài thì đức là một nhân tố quan trọng để tập hợp, động viên lực lượng thực hiện mọi công việc của đất nước, của nhân loại. Người nêu rõ: *“Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?”* [15, tr.253]. Ngày 21-10-1964, trong bài nói chuyện tại Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Hồ Chí Minh nhấn mạnh những nội dung cốt yếu trong giảng dạy và học tập: *“Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân”* [16, tr.329].

Trong trường học, Người chú trọng dạy cho học sinh lòng yêu nước:*“Cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ”*. Nói chuyện với học sinh các Trương Trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Trưng Vương ở Hà Nội, Người nói: *“Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức…Học để phụng sự ai ? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân , làm cho dân giàu nước mạnh”*.

Bên cạnh đó, Người cũng lưu ý, nội dung giáo dục được đưa vào giảng dạy phải theo nguyên tắc “Quý hồ tinh bất quý hồ đa” (quý ở chất lượng, không quý ở số lượng).

***1.3. Phương pháp dạy học phải gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành***

Ngay từ những ngày còn dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý áp dụng phương pháp dạy và học phải gắn tri thức lý luận với thực tiễn cuộc sống. Học và hành phải luôn đi đôi với nhau, gắn bó mật thiết với nhau. Người nhấn mạnh: *“Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”* [16, tr.331]. Theo Người, học phải gắn với hành, học mà không hành, không áp dụng vào thực tế khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Người cho rằng: *“Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải là trí thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”* [15, tr.235]. Người chỉ rõ: *“Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành...”* [15, tr.235].

Phát biểu trong buổi khai giảng khoá I (1949) Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Người nhắc nhở học phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ, đào sâu, hiểu kỹ, suy nghĩ cho chín chắn, kỹ càng, mạnh dạn đề xuất vấn đề và thảo luận cho thông suốt, đối với bất kỳ vấn đề gì cũng nên đặt câu hỏi “vì sao”. Những điều căn dặn của Người về phương pháp dạy và học vừa sâu sắc, tinh tế và chính là một nội dung rất quan trọng trong lý luận dạy - học.

Ngày 6-5-1950, nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp váp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng”* [12, tr.357]. Người lưu ý, lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải theo lý luận: “*Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tế”* [16, tr.94].

 Nói chuyện tại Đại hội Giáo dục phổ thông toàn quốc, ngày 23-3-1956, Người khuyên nên tìm hiểu dạy cái gì, dạy như thế nào để học sinh hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh, dạy và học không được phép câu nệ, hình thức, nhồi sọ mà phải biết “quý hồ tinh, bất quý hồ đa” và cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Người chỉ ra rằng để người học hiểu thấu vấn đề thì có hai cách dạy, một cách dạy thật tỷ mỉ và cách thứ hai là dạy bao quát. Nghĩa là phải chọn lấy cái gì cơ bản nhất, cốt yếu nhất mà người học không thể quên, không thể nhầm lẫn với cái khác, khi cần có thể đem ra vận dụng ngay và còn có thể bổ sung cho phong phú thêm.

Khi đến nói chuyện với giáo viên, học sinh Trường Đại học sư phạm Hà Nội (ngày 21-10-1964), Người phê phán lối *học gạo, học vẹt*, học mà không hành, chỉ biết lý luận suông mà không thực hành là *trí thức một nửa:“Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt, Bác không cần giải thích học gạo, học vẹt là thế nào, vì các cháu biết cả rồi”* [13, tr.402]. Người nói: *“Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”* [13, tr.402].

**2. Sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong thời kỳ đổi mới (1996 - 2015)**

***2.1. Những chủ trương của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về giáo dục từ 1996 – 2015***

Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIV (11/1997), nhiệm kỳ 1997 – 2000, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ và phương hướng phát triển giáo dục: *“Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục và tăng cường đầu tư cho giáo dục, thực sự coi đó là đầu tư cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Có chính sách tạo động lực cho ngành học mầm non; thực hiện đa dạng hoá các loại hình trường, lớp ở tất cả các ngành học, bậc học với mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả;* “*tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập tiểu học ở 100% số xã và chống tái mù chữ; phổ cập trung học cơ sở ở thành phố, thị xã Phú Thọ, thị trấn và những nơi có điều kiện vào năm 2000*; *nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ, tin học, nhạc, hoạ và dạy hướng nghiệp trong nhà trường; Sắp xếp lại hệ thống trường lớp, củng cố và xây dựng các trường dân tộc nội trú, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc miền núi, gia đình chính sách xã hội và học sinh nghèo được đi học. Quan tâm đến đời sống vật chất- tinh thần của giáo viên và cán bộ quản lý trên tinh thần tôn vinh nghề dạy học”* [1, tr.64].

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV (12/2000), nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đại hội nêu rõ: “*Phát triển giáo dục- đào tạo và khoa học công nghệ, phát huy nhân tố con người; nâng cao trình độ văn hoá- xã hội, phục vụ tốt nhu cầu đa dạng và phong phú của nhân dân*. *Đẩy mạnh xã hội hóa, duy trì và phát triển hợp lý quy mô giáo dục đào tạo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Tăng nhanh số trường đạt chuẩn quốc gia, từng bước nâng chuẩn đội ngũ giáo viên. Đầu tư thực hiện quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực, phát triển giáo dục chuyên nghiệp phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* [1, tr.70].

Nghị quyết số 07- NQ/TU, ngày 12/ 10/ 2001 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ nêu ra ba mục tiêu lớn sau đây: *“Giáo dục Tiểu học: hàng năm huy động 99% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2002. Tăng số lượng các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Giáo dục THCS: đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành phổ cập giáo dục THCS vào năm 2003. Tăng tỷ lệ học sinh so với dân số trong độ tuổi lên 90%. Mỗi huyện, thành, thị có ít nhất 2 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Giáo dục THPT: tăng tỷ lệ THPT so với dân số trong độ tuổi đạt 48% vào năm 2005”* [31, tr.3].

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI (12/2005), nhiệm kỳ 2005 – 2010, Đại hội nhấn mạnh: “*Phát triển quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục- đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh*” [3, tr.94]. Đại hội đề ra mục tiêu phát triển GD&ĐT giai đoạn 2006 - 2010: *“Tiểu học: hàng năm huy động 99,9 % trẻ 6 tuổi vào học lớp 1. Tỷ lệ học sinh tiểu học ngoài công lập 3%. THCS: tỷ lệ tuyển học sinh mới tốt nghiệp lớp 5 vào lớp 6 đạt 98,8%; tỷ lệ học sinh học THCS ngoài công lập đạt 5%. THPT: tỷ lệ tuyển học sinh mới tốt nghiệp lớp 9 vào lớp 10 đạt 75%; tỷ lệ học sinh học THPT ngoài công lập đạt 45%. Phổ cập giáo dục: 60% số xã đạt tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học”* [32, tr.4].

Sau Đại hội Đảng bộ XVI, nhằm cụ thể hơn nữa các chủ trương phổ cập giáo dục, ngày 27/ 11/ 2006, Tỉnh uỷ Phú Thọ ra Nghị quyết số 08- NQ/TU *Về “Phổ cập bậc trung học giai đoạn 2006- 2010 và định hướng đến năm 2015”*. Nghị quyết nhấn mạnh: “*Phổ cập giáo dục là yêu cầu tất yếu khách quan của sự nghiệp giáo dục- đào tạo, là sự phản ánh mặt bằng dân trí của mỗi quốc gia và của từng địa phương; là điều kiện cần thiết để nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện hội nhập với giáo dục khu vực và thế giới*” [33, tr.2]. Tỉnh uỷ đề ra mục tiêu cụ thể giai đoạn 2006 - 2010 là: “*duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng được thêm 50 trường tiểu học, 36 trường THCS và 12 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (để đến năm 2010, toàn tỉnh có 13 trường THPT, 53 trường THCS, 173 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia)”* [33, tr.3].

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII (11/2010), nhiệm kỳ 2010 – 2015, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ phát triển giáo dục: *“Tiếp tục củng cố, phát triển toàn diện giáo dục – đào tạo theo hướng chuẩn hóa. Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ. Hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập bậc trung học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống văn hóa, năng lực sáng tạo và kỹ năng thực hành; chú trọng bồi dưỡng nhân tài. Phát triển các trường lớp nội trú, bán trú vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn. Quan tâm phát triển giáo dục mầm non, hoàn thành phổ cập mẫu giáo 5 tuổi; tăng cường giáo dục cộng đồng, chú trọng khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình giáo dục đào tạo ngoài công lập”* [3, tr.48].

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII (10/2015), nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đại hội nhấn mạnh: *“Đổi mới toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng học sinh giỏi. Chăm lo đầu tư, đảm bảo cơ cấu và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; gắn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục…Tỷ lệ trường quốc gia: 70% trường mầm non, 90% trường tiểu học, 80% trường trung học cơ sở, 70% trường trung học phổ thông”* [5, tr.46]

***2.2. Những kết quả đạt được trong công tác giáo dục của tỉnh Phú Thọ (1996 – 2015)***

Năm học 1996 – 1997, nguồn tài chính đầu tư cho cơ sở vật chất là “16.766 triệu đồng, đã xây dựng mới được 265 phòng học” [17, tr.10]. Năm học 1997 – 1998, tỷ lệ phòng học kiên cố, bán kiên cố được nâng lên: “giáo dục mầm non là 916/1885 phòng = 45% (cả nước là 62%). Giáo dục phổ thông là 4.173/5.419 phòng = 80% (cả nước là 73%)” (30). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp của toàn tỉnh: “Tiểu học 98,6%, trung học cơ sở 97,4%, trung học phổ thông 96,6%” [18, tr.10]. Năm học 1998 – 1999, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp của toàn tỉnh: “Tiểu học 99%, cả nước là 98,9%; Trung học cơ sở 97,1%, cả nước là 90,2%; Trung học phổ thông 96,38%, cả nước là 89,42%” [18, tr.11] và tỉnh được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp trung học cơ sở toàn tỉnh là “5,43% (giảm so với năm học trước 0,43%, các tỉnh miền núi phía Bắc 6,59%, cả nước là 8,86%*)*. Tỷ lệ lưu ban ở tiểu học là 1,92%, giảm 1,18%, (toàn quốc là 3,07%). Tỷ lệ học sinh bỏ học là 1,58%, giảm 1,18% (cả nước là 5,18%)” [20, tr.9]. Cả tỉnh có “88 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở; 134/270 xã, phường, thị trấn và thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi; 120 xã, phường, thị trấn và thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, huyện Lâm Thao, huyện Phù Ninh đạt tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở” [20, tr.9].

Năm học 2000 - 2001 toàn tỉnh có “584 trường phổ thông (tăng 39 trường so với năm học 1997- 1998), 52 cơ sở dạy nghề (kể cả trung ương và địa phương, tăng 7 cơ sở so với năm học 1997- 1998). Tỷ lệ giáo viên “đạt chuẩn và trên chuẩn là trên 95%” [21, tr.8]. Trong năm học 2001 – 2002, Phú Thọ liên tục hoàn thành xuất sắc các tiêu chí theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đến cuối năm 2002, Phú Thọ được Bộ GD&ĐT công nhận “đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi” [22, tr.10]. Năm học 2002 – 2003 vốn đầu tư cho cơ sở vật chất trường lớp là “40.728 triệu đồng, đã đầu tư xây mới 733 phòng học, sửa chữa 1.416 phòng, kinh phí đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học là 24.455 triệu đồng, 571/577 trường có thư viện (đạt 98,9%)” [23, tr.7]. Phú Thọ được Bộ GD&ĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và chuẩn phổ cập trung học cơ sở (về trước mục tiêu chung của Đại hội IX, là tỉnh thứ 17 của cả nước). Tỉnh đã được tặng cờ thi đua dẫn đầu cả nước (cùng 4 tỉnh, thành khác) và Huân chương lao động hạng nhất. Năm học 2003 - 2004, “giáo dục tiểu học toàn tỉnh có 293 trường, 5.092 lớp, 102.403 học sinh, trong đó tuyển mới vào lớp 1 là 19.291 em; Giáo dục trung học có 247 trường trung học cơ sở, 6 trường phổ thông cơ sở, 1 trường cấp II- III, 3 trường dân tộc nội trú huyện với 3.169 lớp, 119.292 học sinh (trong đó số tuyển mới vào lớp 6 là 27. 775 em, đạt 99,6% kế hoạch); Giáo dục phổ thông có 49 trường trung học phổ thông (trong đó có 32 trường công lập, 11 trường bán công, 6 trường dân lập) với 1.048 lớp, 52.557 học sinh (ngoài công lập là 22.565 em), học sinh tuyển mới vào lớp 10 là 18.604 em, đạt 70,1% so với tổng số học sinh đỗ tốt nghiệp năm trước. Toàn tỉnh có 110 trường đạt chuẩn quốc gia; 335 học sinh giỏi quốc gia…” [24, tr.8]. Trong năm học 2004 – 2005, toàn tỉnh có “335 học sinh giỏi quốc gia, 8 học sinh giỏi các môn Toán, Vật Lý, Sinh học Châu Á và Quốc tế” [25, tr.8]. Đội tuyển học sinh giỏi Phú Thọ tham dự kỳ thi giải toán trên máy tính CASIO đều đạt giải nhất khu vực các tỉnh phía Bắc. Hội khoẻ Phù Đổng khu vực năm 2004 đội tuyển Phú Thọ đã đạt giải cao với 16 huy chương (5 huy chương vàng, 5 huy chương bạc và 6 huy chương đồng).

Năm học 2005 – 2006, tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố đạt “89,5% (tăng 9,5% so với năm học 2001 - 2002). Trong đó, tiểu học đạt 88,9%, trung học cơ sở 91,7%, trung học phổ thông 98,4%” [26, tr.9]. Năm học 2007 – 2008, tỉnh Phú Thọ “cơ bản đủ về số lượng giáo viên cấp học” [27, tr.14]. Năm học 2008 - 2009, tỷ lệ phòng kiên cố mới đạt “83,3%, số công trình vệ sinh đạt chuẩn là 60% (283/470 công trình vệ sinh)” [28, tr.15]. Số trường có thư viện đạt chuẩn quốc gia là “550/620 trường phổ thông công lập (đạt tỷ lệ trên 88,7%), trong đó có 206 trường được công nhận thư viện tiên tiến; 05 trường được công nhận thư viện xuất sắc” [28, tr.15]. Toàn tỉnh có “48 học sinh đoạt giải (đạt 80%), trong đó có 2 giải nhất, 16 giải nhì, 16 giải ba và 14 giải khuyến khích. Có 01 học sinh được tham dự đội tuyển thi Olimpic Toán quốc tế đạt huy chương đồng” [28, tr.15]. Năm học 2009 - 2010, toàn tỉnh có 87,7% số phòng học kiên cố. Cụ thể: “ở cấp tiểu học có tổng số 4.069 phòng học, trong đó tỷ lệ phòng học kiên cố 71,7%; giáo dục trung học cơ sở hiện có tổng số 2.441 phòng học, trong đó tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 90,0%; giáo dục trung học phổ thông có tổng số 1.013 phòng, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 91,6%” [29, tr.12]. Tỷ lệ xếp loại học lực loại “giỏi 15%, khá 38,27%, trung bình 41,9%, yếu 5,09% và kém 0,1%. Xếp loại hạnh kiểm tốt 76,1%, khá 20,4%, trung bình và yếu 3,55%. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông 99,52%” [29, tr.13]. Loại giỏi và khá đều chiếm trên 70%, không có loại kém. Cụ thể: “môn Tiếng Việt tỷ lệ giỏi chiếm 35,4%, khá chiếm 39,6%; môn Toán tỷ lệ giỏi chiếm 45,2% và khá chiếm 32,8%” [29, tr.13]. Trong các kỳ thi tuyển sinh đại học Phú Thọ nằm trong nhóm “15 tỉnh có điểm cao nhất (năm 2009 xếp thứ 11 và năm 2010 xếp thứ 13)” [29, tr.14]. Năm 2010, tỷ lệ giáo viên “Tiểu học đạt chuẩn đào tạo là 99,8%, trong đó đạt trên chuẩn là 70,2%, tăng thêm 24,1% so với năm học 2005 - 2006; tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở đạt chuẩn là 98,4%, tăng hơn so với các năm học trước (năm học 2005 - 2006: 96,9%), trong đó trên chuẩn là 48,3%; tỷ lệ giáo viên trung học phổ thông đạt chuẩn là 96,9%” [29, tr.14]. Phú Thọ có 17.402 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên giáo dục các cấp (tính cả hợp đồng). Trong đó, giáo dục Tiểu học là “7.492 người, giáo dục trung học cơ sở là 7.185 người, giáo dục trung học phổ thông là 2.227 người, giáo dục thường xuyên là 448 người” [29, tr.15]. Năm học 2010 – 2011, quy mô mạng lưới trường lớp, cấp học, bậc học được củng cố, mở rộng và phát triển theo hướng đa dạng hóa, hiện đại hóa. Tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông đạt “99,52% (tăng 10% so với năm học trước). Số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 303 trường (tăng 36 trường). Số học sinh học lớp 1 so với dân số 6 tuổi đạt trên 100%; tỷ lệ đi học cấp tiểu học đạt 98,4%” [30, tr.15]. Về kết quả học tập của học sinh, năm học 2010 - 2011, tỷ lệ học lực loại giỏi chiếm “5,6%, khá 45,4%, trung bình 45,0%, yếu 3,95%. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2011 là 99,21% (trong đó loại giỏi 1,37%, loại khá 15,9%)” [30, tr.15].

Trong năm học 2011 - 2012, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt “99,54%, bổ túc trung học phổ thông đạt 97,05%. Có 159 xã, 5 huyện công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Số trường quốc gia đạt 383 trường (tăng 28 trường), tỷ lệ trường học kiên cố đạt 77,6%” [34, tr.4]. Đặc biệt năm 2012 Phú Thọ là “1 trong 6 tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi” [35, tr.4]. Trong năm học 2012 - 2013, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt “98,39%, bổ túc trung học phổ thông đạt 94,02%. Hoàn thành 238 phòng học và nhà công vụ giáo viên, công nhận 14 trường đạt chuẩn Quốc gia. Tỷ lệ kiên cố hóa trường học đạt 87,95%, tăng 11,5% so với năm 2011. Đến năm 2013 có 478 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 86 trường so với năm 2010” [36, tr.5]. Trong năm học 2013 - 2014, số trường chuẩn quốc gia đạt “52,1%, tiểu học không có học sinh bỏ học, trung học cơ sở có 119 em bỏ học, trung học phổ thông có 291 em bỏ học. So với năm trước số học sinh bỏ học giảm” [37, tr.5]. Toàn tỉnh có: “276/277 đơn vị cấp xã, 13/13 đơn vị cấp huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 1 đơn vị cấp huyện và 75/277 đơn vị cấp xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2, các đơn vị còn lại phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 1; 277/277 đơn vị cấp xã, 13/13 đơn vị cấp huyện đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở” [37, tr.5]. Số trường đạt chuẩn quốc gia bao gồm: “145/312 trường mầm non, đạt 46,5%; 245/300 trường tiểu học đạt 81,7%; 95/258 trường trung học cơ sở đạt 36,8%; 14/45 trường trung học phổ thông, đạt 31,1%. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, ở tiểu học không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6 đạt 99,87%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 83,3%, tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,21%” [38, tr.8]. Trong năm học 2014 – 2015, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư tốt hơn, tỷ lệ kiên cố hóa trường học năm 2015 đạt “85,6%, tăng 9,3% so với năm 2010; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả tích cực, đến tháng 6 năm 2015 có thêm 16 trường đạt chuẩn quốc gia lên 540 trường (chiếm 59% số trường toàn tỉnh), đến hết năm 2015 toàn tỉnh có 573/915 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 232 trường so với năm 2010” [39, tr.3].

Trong 5 năm (2010 – 2015), các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh được củng cố, nâng cấp và xây mới; tỷ lệ kiên cố hóa trường học đạt “85,6% (bình quân vùng Tây Bắc là 73%); Sớm hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ I và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở; số trường chuẩn quốc gia đạt 573/915 trường (tăng 232 trường so với năm 2010, đạt 62,6%, bình quân toàn vùng Tây Bắc là 27,5%). Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 55% (bình quân vùng Tây Bắc là 45%)” [6, tr.76]. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu và chuẩn hóa về chất lượng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có thành tích giáo dục khá của cả nước; học sinh đỗ đại học tỷ lệ cao. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được trú trọng. Giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp tích cực đổi mới theo hướng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội.

**3. Kết luận**

Trong không khí toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang ra sức thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thì hơn lúc nào hết tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, dựng xây đất nước theo lời dạy của Bác lại cần phải được nâng lên một tầm cao mới, tầm sâu rộng mới. Thực hiện theo lời dạy của Bác, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ luôn coi vấn đề giáo dục là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình xây dựng tỉnh. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp về giáo dục, phong trào xã hội hóa giáo dục ở tỉnh Phú Thọ được phát triển rộng khắp và thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân. Kết quả giáo dục trong 20 năm qua đã khẳng định thêm sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục của tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn đúng đắn đã đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho đồng bào đất Tổ.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIV*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2/2001), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XV*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2/2006), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVI*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (11/2010), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVII*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (10/2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIVIII*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[6]. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, *Kỷ yếu Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020,* NXB, Sở Thông tin – Truyền thông Phú Thọ, tháng 5 năm 2016.

[7]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, HN, 2011.

[8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG, HN, 2011.

[9]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, HN, 2011.

[10]. *“Hồ Chí Minh – Về vấn đề giáo dục”*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1990.

[11]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, HN,1996.

[12]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG, HN, 2011.

[13]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, Nxb CTQG, HN, 2011.

[14]. Sđd, tập 8.

[15]. Sđd, tập 5.

[16]. Sđd, t.11.

[17]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (1997), “*Tổng kết năm học 1996 - 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm học 1997- 1998”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[18]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (1998), “*Tổng kết năm học 1997 - 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm học 1998 – 1999”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[19]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (1999), “*Tổng kết năm học 1998 - 1999 và phương hướng nhiệm vụ năm học 1999- 2000”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[20]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2000), “*Tổng kết năm học 1999 - 2000 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2000- 2001”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[21]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2001), “*Tổng kết năm học 2000 - 2001 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2001 – 2002”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[22]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2002), “*Tổng kết năm học 2001 - 2002 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2002 – 2003”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[23]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ(2003), “*Tổng kết năm học 2002 - 2003 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2003 – 2004”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[24]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2004), “*Tổng kết năm học 2003 - 2004 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2004 – 2005”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[25]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2005), “*Tổng kết năm học 2004 - 2005 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2005 – 2006”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[26]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2006), “*Tổng kết năm học 2005 - 2006 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2006 – 2007”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[27]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2008), “*Tổng kết năm học 2007 - 2008 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2008 – 2009”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[28]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2009), “*Tổng kết năm học 2008 - 2009 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2009 – 2010”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[29]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2010), “*Tổng kết năm học 2009 - 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2010- 2011”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[30]. Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ (2011), “*Tổng kết năm học 2010- 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2011- 2012”,* Lưu tại Phòng lưu trữ Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ.

[31]. Tỉnh uỷ Phú Thọ, Nghị quyết số 07- NQ/TU của Ban thường vụ tỉnh uỷ “*Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 2 (khoá VIII) Về phát triển Giáo dục- Đào tạo giai đoạn 2001- 2005”*, Việt trì, 12/10/2001, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[32]. Tỉnh uỷ Phú Thọ, Nghị quyết số 11- NQ/TU của Ban thường vụ tỉnh uỷ “*Về phát triển Giáo dục- Đào tạo giai đoạn 2006- 2010”*, Việt Trì, 01/12/2006, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[33]. Tỉnh uỷ Phú Thọ, Nghị quyết số 08 - NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Về phổ cập bậc trung học giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015”*, Việt Trì, 27/11/2006, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[34]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 129 – BC/TU ngày 9 tháng 7 năm 2012 về *“Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[35]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 238 – BC/TU ngày 5 tháng 7 năm 2013 về *“Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2013”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[36]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 274 – BC/TU ngày 30 tháng 9 năm 2013 về *“Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010 – 2015)”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[37]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 342 – BC/TU ngày 3 tháng 6 năm 2014 về *“Báo cáo tháng 5 năm 2014”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[38]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 364 – BC/TU ngày 6 tháng 9 năm 2014 về *“Báo cáo tháng 8 năm 2014”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

[39]. Tỉnh ủy Phú Thọ, Báo cáo số 436 – BC/TU ngày 24 tháng 6 năm 2015 về *“Tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015của tỉnh Phú Thọ”*, Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ.

**HO CHI MINH’S CONCEPTION OF EDUCATION AND MANIPULATION OF THE PHU THO PROVINCE IN THE RENEWED PERIOD (1996 - 2015)**

**Postgraduate: Ha Ngoc Ninh - Faculty of History**

**University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University – Ho Chi Minh City**

**Abstract.** President Ho Chi Minh is the one who had explored the road to socialism in a backward agricultural country, skipped capitalism, this country was devastated by the war, step by step shaping a life of comfort for all compatriots and no one has the educationally disadvantaged in other to reach a society of prospective people and powerful country. In the heritage of Ho Chi Minh thought, the conception on education - training have always theoretical and practical significance for the revolutionary cause of Vietnam.

Receiving the teachings from Ho Uncle, in the past years, education had become the target of striving for the entire Party, the whole people of Phu Tho province. The Party and people of Phu Tho province have adopted the views and methods of education of Uncle Ho and have brought about positive effects, the comprehensive education system of the province from kindergarten to high school and professional, the rate of the school-age population increases rapidly, the quality of education and training is improved ... and the strength of the province is continuously growing.

**Keyword.** Ho Chi Minh City, education, application, Party, Phu Tho, innovation.

Ths-NCS. Hà Ngọc Ninh, Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại – 287 Phan Đình Phùng, Phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Email: hangocninh85@gmail.com, sđt: 0974.725.875